

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thơm**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé Ngoan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Nguyễn Mộng Cầm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ái V**, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Hoàng H**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người làm chứng:* Chị **Hồ Thị Kim L**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Hoàng H thành hôn vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh

Vĩnh Long vào ngày 03/02/2009. Thời gian chung sống 13 năm, lúc đầu sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau do anh H không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hồ Hoàng H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 22/05/2010 và Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 07/8/2016, hiện đang sống trực tiếp với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 04/01/2023, người làm chứng chị Hồ Thị Kim L trình bày: Chị là chị ruột của anh Hồ Hoàng H, giữa chị V và anh H thành hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H, chị V đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng anh H, chị V phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì chị không biết rõ, chỉ biết chị V bỏ về quê trước, về sống bên gia đình mẹ ruột, sau đó anh H cũng về quê sinh sống. Về con chung của chị V và anh H có 02 con chung như chị V trình bày, hiện 02 con đang sống chung với chị V, cuộc sống của 02 cháu vẫn đảm bảo, 02 cháu được học tập đầy đủ, phát triển tốt. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V, xử cho chị V ly hôn với anh Hồ Hoàng H. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 22/05/2010 và Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 07/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Hồ Hoàng H cư trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn anh Hồ Hoàng H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.3] Người làm chứng chị Hồ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị L đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Hồ Hoàng H thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 vào ngày 03/02/2009 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị V và anh H thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống do anh H không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con và vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị V và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị V là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy 02 con chung tên Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 22/05/2010 và Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 07/8/2016 hiện đang sống trực tiếp với chị V, cuộc sống của cháu cũng đảm bảo, cháu Hoàng K có nguyện vọng sống chung với chị V. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp

nuôi dưỡng. Anh Hồ Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V. Xử cho chị V ly hôn với anh Hồ Hoàng H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 22/05/2010 và Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 07/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ái V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị V đã nộp theo biên lai thu số 0014981 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 03/02/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An